

Số: 592/QĐ-HVNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục
Học viện Ngoại giao giai đoạn 2025-2029

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

Căn cứ Quyết định số 08/2024/QĐ-TTg ngày 28/06/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Ngoại giao trực thuộc Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ban hành ngày 18/06/2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ban hành ngày 19/11/2018;

Căn cứ Điều lệ trường Đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Báo cáo Đánh giá ngoài Học viện Ngoại giao gửi kèm theo công văn số 37/KĐCL-ĐG&CNCLGD ngày 17/01/2025 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCL ngày 18/02/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Ngoại giao;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Học viện Ngoại giao giai đoạn 2025-2029".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các Khoa, Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Như Điều 3
- Lưu: HCTH, KT&ĐBCL.



**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
Giai đoạn 2025-2029**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 592/QĐ-HVNG ngày 26 tháng 04 năm 2025)

Thực hiện yêu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, căn cứ các nội dung trong Báo cáo đánh giá ngoài Học viện Ngoại giao kèm theo Công văn số 37/KĐCL-ĐG&CNCLGD ngày 17/01/2025 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội; Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCL ngày 18/02/2025 của Hội đồng Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Ngoại giao, Học viện xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2 như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Cải tiến toàn diện chất lượng giáo dục tại Học viện Ngoại giao, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;
- Đáp ứng tốt yêu cầu của người học, nhà sử dụng lao động, cán bộ, giảng viên và các bên liên quan khác;
- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng bên trong, đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng;
- Khắc phục những tồn tại và cải tiến chất lượng theo các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và Nghị quyết của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD – ĐHQG Hà Nội.

II. YÊU CẦU

- Thực hiện theo lộ trình có kế hoạch cụ thể, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả;
- Huy động sự tham gia cũng như các nguồn lực của tất cả cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, người học, cựu người học, nhà sử dụng lao động và các bên liên quan khác;
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan;
- Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả và điều chỉnh phù hợp.

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ VÀ ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Tiêu chuẩn	Khuyến nghị của Hội đồng KĐCLGD	Nội dung cần tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐCN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dự kiến
1. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa	Tham khảo góp ý của các bên liên quan và các chuyên gia để có phương án điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục phù hợp cho nhiệm kỳ mới; tiếp tục làm rõ mục tiêu phát triển; truyền thông quan điểm và tư tưởng phát triển mạnh mẽ theo hướng đa ngành để tăng nhận diện thương hiệu cho Học viện.	Rà soát điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục phù hợp cho nhiệm kỳ mới (tham khảo ý kiến các bên liên quan, chuyên gia), làm rõ mục tiêu phát triển; định hướng phát triển HV đa ngành, tầm vóc khu vực);	Ban rà soát TN, SM, VH	Các đơn vị	Quý 3/2025	Bản sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục được điều chỉnh Bản báo cáo về những nội dung được thay đổi
		Xây dựng và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, tác phong cho SV phù hợp với Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Học viện.	Phòng CTCT&QLSV	Ban ĐTDH&SDH Các Khoa	Quý 3/2025	Kế hoạch bồi dưỡng và các hoạt động triển khai cụ thể
		Xây dựng kế hoạch truyền thông SM, TN, giá trị cốt lõi, triết lý GD và hướng dẫn truyền tải vào nội dung các hoạt động và các dự án của các đơn vị	Phòng HTQT	Các đơn vị	Quý 1/2026	Kế hoạch truyền thông SM, TN, giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục
		Xây dựng văn bản hướng dẫn truyền tải vào nội dung SM, TN, giá trị cốt lõi, triết lý GD vào các hoạt động ĐT, NCKH, PVC và các dự án của các đơn vị	Ban rà soát TN, SM, VH	Phòng KT&DBCL	Quý 2/2026	Hướng dẫn truyền tải SM, TN, giá trị cốt lõi Triết lý giáo dục Học viện
		Triển khai việc truyền tải SM, TN, giá trị cốt lõi, triết lý GD vào nội dung các hoạt động và các dự án của các đơn vị	Các đơn vị		Từ Quý 2/2026	Báo cáo của các đơn vị về các hoạt động thể hiện được SM, TN, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục

2. Quản trị	Nghiên cứu áp dụng các phương pháp quản trị hiệu quả, quản trị theo mục tiêu và các mô hình quản trị đại học tiên tiến. Đây nhanh việc xây dựng và áp dụng triệt để công cụ quản trị đại học số, các kênh kết nối số làm cơ sở xây dựng và thực thi chiến lược phát triển, khai thác tối đa thế mạnh đặc thù trong lĩnh vực ngoại giao; xây dựng bộ chỉ số quản trị trọng yếu KPIs để đo lường, đối sánh và quản trị hiệu quả theo mục tiêu và kết quả.	Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Ban Giám đốc		Quý 2/2025	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số
		Lựa chọn giải pháp quản trị đại học số trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các cơ sở giáo dục đại học	Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Ban KH, TT & TCNCQT Ban DTPH&SDH	Quý 4/2025	Giải pháp quản trị đại học số và Hợp đồng ký kết với nhà cung cấp
		Xây dựng bộ chỉ số (KPIs) quản trị trọng yếu để đo lường, đối sánh và quản trị hiệu quả theo mục tiêu và kết quả	Nhóm chuyên trách KPI	Các đơn vị	Quý 3/2025	Bộ chỉ số KPIs
		Triển khai vận hành hệ thống hệ thống quản trị đại học số (dẫn dắt từng nhóm phân hệ)	Ban KH, TT & TCNCQT	Các đơn vị	Từ Quý 1/2026	Báo cáo hàng năm về tình hình vận hành của việc vận hành hệ thống quản trị.
3. Lãnh đạo và quản lý	Có chính sách và cơ chế khai thác hiệu quả đội ngũ cán bộ, giảng viên đã và đang được luân chuyển tham gia các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học thông qua các nền tảng quản trị số; đa dạng hóa phương thức truyền thông về sứ mạng và mục tiêu, cụ thể hóa trong các chỉ số thực hiện đến từng đơn vị, cá nhân để thực hiện.	Xây dựng kế hoạch sử dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên đang công tác luân chuyển/ học tập tại nước ngoài tham gia các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học thông qua các nền tảng quản trị số (Xác định các hoạt động cần huy động, mức độ/ tần suất huy động, cơ chế tài chính, ...)	Phòng TCCB	Các Khoa Các Viện	Quý 4/2025	Kế hoạch khai thác đội ngũ cán bộ, giảng viên đã và đang luân chuyển/ học tập ở nước ngoài
		Triển khai kế hoạch sử dụng đội ngũ cán bộ, giảng viên đang công tác luân chuyển/ học tập tại nước ngoài	Các Khoa Các Viện	Phòng TCCB Phòng QTTV	Từ 2026	Báo cáo đánh giá việc khai thác đội ngũ cán bộ, giảng viên đã và đang luân chuyển/ học tập ở nước ngoài
4. Quản trị chiến lược	Xác định và thống nhất quan điểm, mô hình phát triển phù hợp với xu thế tất yếu trong giai đoạn tới;	Nghiên cứu xác định mô hình phát triển phù hợp với xu thế tất yếu trong giai đoạn tới của Học viện	Ban Giám đốc	Phòng Đào tạo	Quý 4/2026	Báo cáo kết quả nghiên cứu và quan điểm thống nhất mô hình phát

	xây dựng bộ chỉ số cốt lõi của chiến lược để đầu tư có trọng điểm; xác định các chỉ số đặc trưng và lộ trình thực hiện đảm bảo định hướng phát triển bền vững và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.				triển của Học viện
	Rà soát điều chỉnh bổ sung Chiến lược phát triển HVNG (chú ý đến các vấn đề: chiến lược đa ngành, các nội dung về DMST và khởi nghiệp; chuyển đổi số và 17 mục tiêu phát triển bền vững của LHQ, cập nhật yêu cầu của Chiến lược phát triển GDEH Việt Nam đến năm 2030 và Nghị quyết 57 của BCT về các đột phá KH-CN-DMST và Chuyển đổi số)	Ban rà soát điều chỉnh chiến lược	Các đơn vị	Quý 3/2025 đến Quý 1/2026	Báo cáo rà soát điều chỉnh và chiến lược phát triển sửa đổi.
	Xây dựng bộ chỉ số cốt lõi KPI chiến lược , xác định các chỉ số đặc trưng và lộ trình thực hiện đảm bảo định hướng phát triển bền vững và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. (chú ý tham khảo đề xuất của chuyên gia trong báo cáo DGN tại tiêu chí 4.3 và tiêu chí 4.4)	Ban rà soát điều chỉnh chiến lược	Các đơn vị	Quý 1/2026 - Quý 3/2026	Bộ KPI chiến lược Lộ trình thực hiện.
	Định kỳ tổ chức tập huấn nâng cao năng lực xây dựng chính sách	Phòng TCCB	Các đơn vị	Quý 3 hằng năm	Hồ sơ tổ chức tập huấn
	Xây dựng bộ chỉ số KPIs đo lường hiệu quả thực hiện và đánh giá tác động của chính sách đào tạo , mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan trong các hoạt động đào tạo	Phòng KT&DBCL	Các đơn vị	Quý 2/2026	Bộ chỉ số KPIs đo lường hiệu quả chính sách và kết quả trong DT
5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	Định kỳ tập huấn nâng cao năng lực xây dựng chính sách và ban hành hướng dẫn thực hiện rà soát, giám sát việc tuân thủ; thiết lập bộ chỉ số KPIs để đo lường hiệu quả thực hiện và đánh giá tác động của các chính sách, mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan trong các hoạt động; đảm bảo chính sách trong kết nối, phục vụ cộng đồng phù hợp với các mục tiêu phát	Phòng QLKH	Các Viện Các Khoa	Quý 2/2026	Bộ chỉ số KPIs đo lường hiệu quả chính sách và kết quả trong NCKH

6. Quản lý nguồn nhân lực	triển bên vững của Liên Hợp Quốc.	Xây dựng bộ chỉ số KPIs đo lường hiệu quả thực hiện và đánh giá tác động của chính sách, mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan trong các hoạt động PVCD	Phòng CTCT&QLSV	Ban DT CBDN và các Viện	Quý 2/2026	Bộ chỉ số KPIs đo lường hiệu quả chính sách và kết quả trong PVCD
		Xây dựng bộ chỉ số KPIs đo lường hiệu quả thực hiện và đánh giá tác động của chính sách, mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan trong các hoạt động hợp tác quốc tế	Phòng HTQT	Các Viện Các Khoa	Quý 2/2026	Bộ chỉ số KPIs đo lường hiệu quả chính sách và kết quả trong HTQT
	Tiếp tục đề xuất các chính sách thúc đẩy GV, NCV, viên chức nâng cao trình độ và gia tăng công bố khoa học	Phòng TCCB	Các đơn vị	2027	Chính sách thúc đẩy GV, NCV, viên chức năng cao trình độ và gia tăng công bố khoa học	
	Xây dựng chỉ tiêu và kế hoạch đào tạo tiến sĩ hướng tới nâng tỉ lệ tiến sĩ trong GV lên 50% từ nay đến 2030	Phòng TCCB	Các Khoa và các Viện	Quý 3/2025	Chỉ tiêu và kế hoạch đào tạo	
	Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng giai đoạn 2026-2030;	Phòng TCCB	Các đơn vị	Quý 4/2025	Quy định về tuyển dụng SV xuất sắc Kế hoạch tuyển dụng giai đoạn 2026-2030.	
		Xây dựng Quy định và Kế hoạch tuyển dụng đối ngũ giảng viên từ nguồn SV tốt nghiệp xuất sắc của Học viện.	Phòng CTCT&QLSV Phòng TCCB	Các Khoa Phòng DTDH	Quý 3/2025	Kế hoạch tuyển SV tốt nghiệp xuất sắc
	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự dài hạn đảm bảo tính ổn định của đội ngũ lãnh đạo, phát triển trình độ tiến sĩ đáp ứng quy định chuẩn cơ sở giáo dục đại học; có chính sách ưu tiên tuyển dụng và đào tạo giảng viên trình độ cao cho các lĩnh vực đào tạo chuyên ngành có nhu cầu cao; xác định nhu cầu và đào tạo năng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ theo vị trí công việc, trong đó quan tâm hỗ trợ hiệu quả quá	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự dài hạn đảm bảo tính ổn định của đội ngũ lãnh đạo, phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ	Phòng TCCB	Các đơn vị	Quý 2/2026	Kế hoạch phát triển nhân sự dài hạn

7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	Rà soát chính sách học bổng để đảm bảo tỷ lệ phân bổ nguồn thu học phí cho khuyến khích học tập và hỗ trợ sinh viên; tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá hiệu quả khai thác cơ sở vật chất, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị định kỳ để cải tiến; sớm bổ sung nhân sự chuyên môn và đầu tư thư viện điện tử, học liệu số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	tiến sĩ đáp ứng quy định chuẩn cơ sở giáo dục đại học				
		Rà soát Quy định tuyển dụng, bổ sung chính sách thu hút GV có trình độ TS, học hàm PGS, GS (ví dụ tuyển thẳng đối với nữ ứng người có chức danh PGS, GS hoặc có chính sách hỗ trợ tài chính ban đầu).	Phòng TCCB	Ban DTDH&SDH	Quý 1/2026	Báo cáo rà soát và quy định được điều chỉnh
		Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ theo vị trí công việc , trong đó quan tâm hỗ trợ hiệu quả quá trình chuyển đổi số;	Phòng TCCB	Các đơn vị	Hàng năm	Các lớp đào tạo và báo cáo tổng kết
		Trích lập quỹ học bổng và hỗ trợ học tập cho SV theo tỉ lệ nguồn thu học phí đúng quy định	Phòng QTTV	Phòng CTCT&QLSV	Quý 3/2025	Tỉ lệ học bổng+ hỗ trợ SV/ nguồn thu học phí phù hợp
		Xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu của Giải pháp quản trị đại học số đã lựa chọn	Phòng QTTV và Ban KH, TT & TCNCQT	Các đơn vị	Từ Quý 3/2025 và định kỳ hàng năm.	Báo cáo kết quả đánh giá và đề xuất cải tiến
	Chính trang, hiện đại hóa cơ sở vật chất tại tòa A để phục vụ hiệu quả công tác đào tạo	Phòng QTTV	Ban DTDH&SDH Các Khoa	Quý 2-3/2025	Tòa nhà A được chỉnh trang	
	Bổ sung nhân sự chuyên môn đáp ứng yêu cầu vận hành của thư viện điện tử	Ban KH, TT & TCNCQT	Phòng TCCB	Quý 4/2025 đến Quý 1/2026	Quyết định tuyển dụng nhân sự; hồ sơ tập huấn và đầu tư cho thư viện.	

8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	Rà soát, điều chỉnh chức năng và nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách đồng thời làm rõ cơ chế phối hợp với các đơn vị, khoa, viện trong phát triển đối tác, mở rộng mạng lưới quan hệ đối ngoại; có chiến lược tận dụng mạng lưới đối ngoại của các nhà khoa học, giảng viên uy tín, người học thành đạt để mở rộng hợp tác và phát triển mạng lưới đối tác; khảo sát ý kiến các bên liên quan để làm cơ sở rà soát, đánh giá và cải tiến hiệu quả quy trình quản lý hoạt động hợp tác đối ngoại trong và ngoài nước.	Triển khai các dự án xây dựng CSVC (Koika và cơ sở 2 Trần Quốc Hoàn) hướng tới đảm bảo các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất của Thông tư 01/2024/TT-BGDBT		Phòng QTTV	2027	Tòa nhà KOIKA Cơ sở 2	
		Nghiên cứu xây dựng dự án xây sân vận động/nhà thể chất cho người học		Phòng QTTV	Quý 3/2027 - Quý 4/2027	Sân vận động và nhà thể chất đưa vào hoạt động	
		Xây dựng cơ chế tư vấn tâm lý học đường		Phòng CTCT&QLSV	Phòng ĐTDH	Quý 4/2025	Quy định về tư vấn học đường và Quyết định cử cán bộ chuyên về tư vấn tâm lý học đường
		Rà soát, điều chỉnh chức năng và nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách (phòng HTQT hay phòng đối ngoại)		Phòng HTQT		Quý 3/2025	Báo cáo rà soát và Quy định chức năng, nhiệm vụ sau điều chỉnh
		Xây dựng quy chế phối hợp giữa đơn vị chuyên trách hợp tác đối ngoại với các đơn vị, khoa, viện trong phát triển đối tác, mở rộng mạng lưới quan hệ đối ngoại		Phòng HTQT		Quý 3/2025	Quy chế phối hợp trong hợp tác đối ngoại
	Rà soát, đánh giá và cải tiến quy trình quản lý hoạt động hợp tác đối ngoại trong và ngoài nước	Phòng HTQT	Các đơn vị	Quý 4/2025	Quy trình quản lý hoạt động đối ngoại sau điều chỉnh		

		biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU)... (trên cơ sở lấy và tham khảo ý kiến của các bên liên quan)				
		Rà soát và điều chỉnh chiến lược tân dụng mạng lưới đối ngoại của các nhà khoa học, giảng viên uy tín, người học thành đạt để mở rộng hợp tác và phát triển mạng lưới đối tác	Ban rà soát điều chỉnh chiến lược	Các đơn vị	Quý 1/2026	Kế hoạch chiến lược sau điều chỉnh
		Hoàn thiện chiến lược DBCL	Phòng KT&DBCL	Các đơn vị	Quý 3/2025	Chiến lược được điều chỉnh và các văn bản được rà soát
		Rà soát, đánh giá và cải tiến quy trình lập kế hoạch, triển khai và giám sát.	Phòng Thanh tra pháp chế	Các đơn vị	Quý 1/2026	Quy trình lập kế hoạch, triển khai, giám sát
		Rà soát và hoàn thiện các quy định về DBCL, quy định cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ của các đầu mối DBCL tại các đơn vị cũng như cơ chế phối hợp trong triển khai công tác DBCL tại Học viện để đạt hiệu quả cao hơn.	Phòng KT&DBCL	Các đơn vị	Quý 1/2026	Báo cáo về hoàn thiện hệ thống DBCL bên trong và Quy định về chức năng nhiệm vụ của đầu mối DBCL tại các đơn vị
		Xây dựng bộ chỉ số thị trường (Market Index) và lập biểu mẫu theo dõi hàng năm;	Phòng KT&DBCL	Phòng DTDH Phòng DTSDH Phòng QLKH	Quý 2/2026	Bộ chỉ số thị trường và các biểu mẫu
9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	Ưu tiên xây dựng bộ chỉ số đầu ra và chỉ số thị trường toàn diện, bao gồm các tiêu chí đo lường về chất lượng đào tạo, sự hài lòng của nhà tuyển dụng và tác động của hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; hoàn thiện chiến lược và hệ thống văn bản quản lý nội bộ về đảm bảo chất lượng đảm bảo gắn kết chặt chẽ với chiến lược, kế hoạch phát triển các lĩnh vực chính; thiết lập cơ chế đánh giá và điều chỉnh, cải tiến các quy trình lập kế hoạch, triển khai và giám sát.					

		Xây dựng báo cáo đánh giá định kỳ về kết quả DBCL, so sánh với các KPIs đề ra, và đưa ra các đề xuất cải tiến, đồng thời sử dụng dữ liệu để phân tích xu hướng, xác định các vấn đề tiềm tàng và đưa ra các giải pháp dài hạn.			
10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	Thường xuyên thực hiện tự đánh giá các CTĐT và có kế hoạch cải tiến phù hợp; phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ, giảng viên đã được đào tạo về đảm bảo chất lượng và sử dụng các kết quả đối sánh, xếp hạng làm căn cứ xây dựng chính sách đảm bảo chất lượng và cải tiến; hoàn thiện hệ thống quản lý và quy trình phân tích dữ liệu, tập trung xây dựng hệ thống tích hợp nhằm thu thập, lưu trữ, và phân tích các kết quả phục vụ cho việc cải tiến các hoạt động.	Phòng KT&DBCL	Các đơn vị	Quý 4 hàng năm	Báo cáo năm về kết quả DBCL
	Hoàn thiện hệ thống thu thập, lưu trữ, và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác DBCL và KBCL	Phòng KT&DBCL	Ban KHTT Các đơn vị	Quý 3/2025	Hệ thống thu thập, lưu trữ và quản lý dữ liệu DBCL
	Cử cán bộ GV tham gia các khóa bồi dưỡng kiểm định viên và thi lấy thẻ KDV	Phòng TCCB	Phòng KT&DBCL Các Khoa	Hàng năm	Chứng chỉ bồi dưỡng KDV Thẻ KDV
	Tập huấn về các bộ tiêu chuẩn đánh giá CTĐT cho cán bộ giảng viên	Phòng KT&DBCL	Các Khoa	Hàng năm	GV vận dụng được các tiêu chuẩn đánh giá.
	Thực hiện TDG và ĐCN các CTĐT đại học theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá FIBAA	Ban DTDH&SDH Các Khoa	Văn phòng Ban KHTT	2025	Chứng chỉ CLGD
11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	Rà soát và phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và thông tin truyền thông bên ngoài; xây dựng công cụ công nghệ thông tin hỗ trợ phân tích xu hướng, dự báo đảm bảo khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các	Ban DTDH&SDH Các Khoa	Văn phòng Ban KHTT	2026	Chứng chỉ CLGD
	Rà soát và hoàn thiện mẫu khảo sát, cải tiến hình thức khảo sát nhà tuyển dụng và cựu sinh viên/ học viên thực sĩ nhằm đảm bảo đánh giá chính xác chất lượng người học tốt nghiệp theo mục tiêu và CDR của CTĐT, cũng như mức độ thăng tiến và chuyển đổi nghề nghiệp của người học tốt nghiệp để	Phòng KT&DBCL	Các đơn vị	Quý 2/2026	Báo cáo và đề xuất phương hướng hoàn thiện hệ thống

12. Năng cao chất lượng	Triển khai các giải pháp mang tính hệ thống và bền vững nhằm cải tiến chất lượng toàn diện bao gồm các chính sách, quy trình, thủ tục và đảm bảo nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xác lập tiêu chí lựa chọn đối tác và nội dung đối sánh mới cách có hệ thống phù hợp với đặc thù của Học viện; khai thác tối đa kết quả để xây dựng các giải pháp thúc đẩy đổi mới	từ đó làm cơ sở để xem xét và cải tiến CTĐT			
		Hoàn thiện hệ thống thu thập, lưu trữ, và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác DBCL và KDCL			
		Ban chỉ đạo chuyển đổi số			
		Phòng KT&DBCL			
12. Năng cao chất lượng	Triển khai các giải pháp mang tính hệ thống và bền vững nhằm cải tiến chất lượng toàn diện bao gồm các chính sách, quy trình, thủ tục và đảm bảo nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xác lập tiêu chí lựa chọn đối tác và nội dung đối sánh mới cách có hệ thống phù hợp với đặc thù của Học viện; khai thác tối đa kết quả để xây dựng các giải pháp thúc đẩy đổi mới	Ban KHTTCác đơn vị			
		Quý 3/2025			
		Hệ thống thu thập, lưu trữ và quản lý dữ liệu DBCL			
		Phòng KT&DBCL			
12. Năng cao chất lượng	Triển khai các giải pháp mang tính hệ thống và bền vững nhằm cải tiến chất lượng toàn diện bao gồm các chính sách, quy trình, thủ tục và đảm bảo nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xác lập tiêu chí lựa chọn đối tác và nội dung đối sánh mới cách có hệ thống phù hợp với đặc thù của Học viện; khai thác tối đa kết quả để xây dựng các giải pháp thúc đẩy đổi mới	Ban chỉ đạo chuyển đổi số			
		Phòng KT&DBCL			
		Quý 2/2025			
		Kế hoạch cải tiến chất lượng HVNG giai đoạn 2025-2029			
12. Năng cao chất lượng	Triển khai các giải pháp mang tính hệ thống và bền vững nhằm cải tiến chất lượng toàn diện bao gồm các chính sách, quy trình, thủ tục và đảm bảo nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xác lập tiêu chí lựa chọn đối tác và nội dung đối sánh mới cách có hệ thống phù hợp với đặc thù của Học viện; khai thác tối đa kết quả để xây dựng các giải pháp thúc đẩy đổi mới	Quy định về đối sánh sửa đổi			
		Quý 2/2026			
		Bảo cáo đối sánh Đề xuất và kế hoạch cải tiến chất lượng			
		Phòng KT&DBCL			
12. Năng cao chất lượng	Triển khai các giải pháp mang tính hệ thống và bền vững nhằm cải tiến chất lượng toàn diện bao gồm các chính sách, quy trình, thủ tục và đảm bảo nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xác lập tiêu chí lựa chọn đối tác và nội dung đối sánh mới cách có hệ thống phù hợp với đặc thù của Học viện; khai thác tối đa kết quả để xây dựng các giải pháp thúc đẩy đổi mới	Quý 3/2026 - Quý 4/2026			
		Phòng KT&DBCL			
		Các đơn vị			
		Ban chỉ đạo chuyển đổi số			

13. Tuyển sinh	sáng tạo và đưa ra các kế hoạch cải tiến thiết thực.	giải pháp và kế hoạch cải tiến chất lượng	Xây dựng quy trình và công cụ thu thập dữ liệu định kỳ về tác động và hiệu quả của các chính sách trong các lĩnh vực đào tạo, NCKH, PVCD và hợp tác đối ngoại.	Phòng KT&DBCL	Các đơn vị	Quý 2/2026	Quy trình và công cụ thu thập thông tin dữ liệu định kỳ về tác động và hiệu quả các chính sách
			Triển khai thu thập dữ liệu về kết quả ĐT, NCKH, PVCD, HTQT và thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế (dựa trên KPI đo lường hiệu quả các chính sách mà các đơn vị đã xây dựng, các bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và các tiêu chí xếp hạng trong nước và quốc tế) làm cơ sở xây dựng các giải pháp và kế hoạch cải tiến chất lượng.	Phòng KT&DBCL Phòng QLKH Phòng CTCT&QLSV Phòng HTQT	Các đơn vị	Quý 3/2026 - Quý 4/2026	Báo cáo đối sánh Đề xuất và kế hoạch cải tiến chất lượng
			Rà soát và cập nhật Quy chế tuyển sinh các trình độ để phù hợp với yêu cầu mới (quy chế tuyển sinh DH mới, bổ sung nguyên tắc xét tuyển đào tạo trình độ THS và TS khi số thí sinh đủ điều kiện nhiều hơn chỉ tiêu tuyển, cụ thể hoá quy trình kiểm tra giám sát tuyển sinh và nhập học (ví dụ yêu cầu về tỉ lệ hồ sơ cần kiểm tra, nội dung, được thể hiện như thế nào trong báo cáo ...);	Phòng Tuyển sinh Phòng DTSDH	Phòng ĐTDH Các Khoa Phòng Thanh tra và kiểm toán nội bộ	Quý 2 và 3/2025	Quy chế tuyển sinh cập nhật

	các bậc đào tạo và hình thức đào tạo; nâng cấp phần mềm tuyển sinh sau đại học và tổ chức tổng kết công tác tuyển sinh định kỳ để có những cải tiến kịp thời.	Khảo sát nhu cầu thị trường lao động để tối ưu hoá cơ cấu chỉ tiêu và đề án tuyển sinh các trình độ;	Phòng Tuyển sinh	Phòng KT&DBCL	Quý 1 và 2/2026	Báo cáo khảo sát nhu cầu thị trường và Đề xuất về cơ cấu chỉ tiêu tuyển sinh
		Định kỳ thực hiện tổng kết công tác tuyển sinh các dữ liệu: Số hồ sơ đăng ký từng ngành, tỉ lệ chọi, số nhập học từng ngành, tỉ lệ nhập học, điểm trúng tuyển của các CSGD cạnh tranh đối với từng ngành	Phòng Tuyển sinh Phòng DTSDH		Hàng năm	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh
		Nâng cấp phần mềm tuyển sinh (nghiên cứu giải pháp tích hợp với các phân hệ khác của phần mềm quản lý đào tạo của Học viện).	Ban KH, TT & TCNCQT	Phòng Tuyển sinh	2025-2026	Phần mềm tuyển sinh nâng cấp
		Bổ sung ĐCCT học phần tốt nghiệp cho các CTĐT trình độ DH	Các Khoa có CTĐT	Phòng KT&DBCL	Quý 2/2025	ĐCCT học phần tốt nghiệp;
		Thực hiện lấy ý kiến giảng viên, chuyên gia về ĐCCT học phần trình độ DH	Phòng KT&DBCL	Các Khoa	Quý 3/2025	Báo cáo khảo sát về ý kiến GV, chuyên gia về ĐCCT học phần;
14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	Xây dựng quy hoạch phát triển các ngành đào tạo giai đoạn 2025 - 2030; nghiên cứu phát triển các ngành đào tạo liên quan đến an ninh phi truyền thống, toàn cầu hóa, quan hệ quốc tế; mở rộng các hình thức đào tạo liên kết quốc tế, các CTĐT tài năng, giảng dạy bằng tiếng nước ngoài; cải tiến công tác thiết kế, phát triển CTĐT; rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT và của các học phần; xác định chuẩn xác vai trò của các học phần trong việc đóng góp vào thực hiện chuẩn đầu ra của	Rà soát CTĐT và các ĐCCT học phần (đặc biệt đối với CTĐT thực sĩ để chuẩn bị kiểm định CTĐT): CDR về tự chủ và trách nhiệm (bám sát khung trình độ quốc gia) và ĐCCT học phần (nội dung, rà soát tính tương thích giữa CDR – hoạt động giảng dạy – hình thức kiểm tra đánh giá)	Các Khoa	Phòng KT&DBCL Phòng DTĐH Phòng DTSDH	Quý 3/2025 và Quý 3/2026	CTĐT và các học phần đại học, thực sĩ, tiến sĩ được rà soát
		Rà soát quy định mở ngành, xây dựng, rà soát CTĐT làm cơ sở cải tiến việc thiết kế, phát triển CTĐT	Phòng KT&DBCL	Phòng DTĐH Phòng DTSDH Các Khoa	Quý 1/2026	Quy định mở ngành, xây dựng, rà soát và ban hành CDR và CTĐT cập nhật;

	CTĐT làm cơ sở hoàn thiện đề cương các học phần; rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung và các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá đảm bảo tương thích, phù hợp.					Quy hoạch phát triển các ngành và CTĐT 2030;
15. Giảng dạy và học tập	Có hướng dẫn việc truyền tải triết lý giáo dục vào nội dung CTĐT, phương thức tổ chức dạy và học; chú trọng cả thể hoá trong đào tạo, tiếp tục tăng cường các hoạt động dạy học phù hợp để nâng cao khả năng học tập suốt đời và năng lực khởi nghiệp, sáng tạo cho người học; tăng cường kết nối doanh nghiệp, trong thực tập, thực tế và quá trình đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức đào tạo; thường xuyên tập huấn cho giảng viên về các phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại.	Xây dựng quy hoạch phát triển các ngành và CTĐT đào tạo 2026-2030 (mở các ngành đào tạo liên quan đến xu hướng mới, CTĐT dạy 100% bằng tiếng nước ngoài, mở rộng liên kết đào tạo,...)	Phòng Tuyển sinh	Phòng ĐTDH Phòng DTSDH Các Khoa	Quý 2/2026	Quy hoạch phát triển các ngành và CTĐT 2026-2030;
		Xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết về truyền tải Triết lý giáo dục trong thiết kế nội dung CTĐT và lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp với Triết lý giáo dục cũng như đề thực hiện CDR của CTĐT	Phòng KT&DBCL	Các Khoa Phòng ĐTDH Phòng DTSDH	Quý 1/2026	Hướng dẫn chi tiết về việc truyền tải triết lý giáo dục trong thiết kế CTĐT và lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp;
		Xây dựng Quy định về dạy học trực tuyến/ kết hợp	Phòng ĐTDH	Ban ĐTDH&SDH Các Khoa	Quý 3/2025	Quy định về dạy học trực tuyến
		Xây dựng Kế hoạch triển khai đào tạo trực tuyến/ kết hợp cho các CTĐT 2026-2029 (Phân bổ các học phần dạy học kết hợp, phát triển bài giảng điện tử,...)	Phòng ĐTDH Phòng DTSDH	Các Khoa	Quý 3/2025	Kế hoạch triển khai đào tạo trực tuyến 2026-2029;
		Tổ chức hội thảo, hội nghị về hình thức, phương pháp dạy học kết hợp;	Các Khoa		Hàng năm 2 hoặc năm 1 lần	Hội thảo/hội nghị về hình thức, phương pháp dạy học kết hợp;
		Xây dựng kế hoạch triển khai việc tăng cường kết nối với DN trong đào tạo và tổ chức thực tập cho sinh viên	Phòng CTCT&QLSV	Các Khoa	2026	Kế hoạch tăng cường kết nối với DN

16. Kiểm tra đánh giá	Sớm ban hành quy định về việc lựa chọn loại hình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với chuẩn đầu ra; hoàn thiện hướng dẫn về kỹ thuật xây dựng câu hỏi thi; xây dựng quy trình đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của kiểm tra đánh giá; có kế hoạch, công cụ và triển khai thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định; tăng cường giám sát công tác ra đề và chấm thi để đảm bảo tính chính xác và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của người học.	Xây dựng Quy định về việc lựa chọn loại hình kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được CDR của học phần; quy trình đánh giá độ tin cậy, tính chính xác của các hình thức kiểm tra đánh giá và của đề thi;	Phòng KT&DBCL	Các Khoa	Quý 1/2026	Quy định về việc lựa chọn loại hình kiểm tra, đánh giá
	Tổ chức tập huấn và hoàn thiện hướng dẫn về kỹ thuật xây dựng câu hỏi thi để đánh giá theo CDR.	Phòng KT&DBCL	Các Khoa	Hàng năm	Lớp tập huấn	
	Triển khai đánh giá mức độ đạt được CDR của CTĐT	Phòng KT&DBCL	Các Khoa	Quý 2/2027	CDR được đánh giá	
	Thiết lập cơ chế phối hợp/trao đổi thông tin về kết quả học tập giữa phòng DTĐH, phòng CTCT&QLSV, Khoa có CTĐT và quy trình theo dõi tiến độ học tập của sinh viên để có biện pháp hỗ trợ sv yếu kém;	Ban DTĐH&SDH	Các Khoa	Quý 2/2025	Cơ chế phối hợp được thiết lập	
17. Hỗ trợ người học	Quy định rõ nhiệm vụ của các đơn vị và cán bộ hỗ trợ người học, chuẩn hóa quy trình, tiêu chí và biểu mẫu; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, gia tăng thời gian thực hành, thực tập và hỗ trợ người học khởi nghiệp; nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là thư viện để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu; khảo sát ý kiến người học đảm bảo khách quan, khoa học để cải tiến hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ.	Bổ trí thêm khu vực tự học cho SV trong thời gian thi	Phòng DTĐH	Phòng QTTV Phòng CTCT&QLSV	Quý 3/2025	Phòng học bổ trí cho SV học
		Tổ chức Hội thảo/Hội nghị cựu sinh viên/học viên tiêu biểu và doanh nghiệp	Phòng CTCT&QLSV	Các Khoa	Quý 3/2026	Hội thảo/Hội nghị cựu người học, nhà tuyển dụng
		Ứng dụng cổng thông tin hành chính I cửa	Phòng CTCT&QLSV		2027	Ứng dụng hành chính I cửa

		Xây dựng kế hoạch sinh viên tham gia NCKH hàng năm, trong đó có các biện pháp hỗ trợ cụ thể Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên làm công tác hỗ trợ Bổ sung sách trong thư viện điện tử				Các Khoa		Hàng năm	Kế hoạch SV NCKH
						Phòng TCCB	Các đơn vị	Hàng năm	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng
						Ban KH, TT & TCNCQT	Các Khoa Phòng QTTV	Hàng năm	Sách được bổ sung vào Thư viện điện tử
		Thực hiện trích lập quỹ NCKH dảm bảo đúng quy định 5%				Phòng QTTV		Hàng năm từ 2025	Quỹ NCKH đúng quy định
		Xây dựng, triển khai kế hoạch đảm bảo số lượng công bố NCKH đúng theo Thông tư 01/2024 của Bộ GDĐT về Chuẩn CSGDDH				Ban KH, TT & TCNCQT	Các đơn vị	Quý 2/2025	Kế hoạch đảm bảo số lượng công bố NCKH
18. Quản lý NCKH	Sớm kiện toàn đơn vị đầu mối tham mưu trong quản lý hoạt động khoa học công nghệ; xây dựng và ban hành bộ chỉ số KPIs và các tiêu chí đánh giá cụ thể về các loại hình nghiên cứu khoa học; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu liên ngành và theo đặt hàng bên cạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị để phát huy tiềm năng nghiên cứu khoa học; quan tâm đầu tư hơn nữa cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; định kỳ khảo sát ý kiến của các bên liên quan về hoạt động quản lý nghiên cứu khoa học để cải tiến, hoàn thiện.	Rà soát và hoàn thiện Quy định về NCKH, trong đó bổ sung bộ chỉ số KPI đánh giá khối lượng và chất lượng NCKH;				Phòng QLKH	Các Viện Các Khoa	Quý 1/2026	Quy định NCKH điều chỉnh
		Thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh tại các Khoa/Viện và có kế hoạch triển khai cụ thể hàng năm;				Các Viện Các Khoa	Phòng QLKH	Hàng năm từ 2025	Nhóm NCKH và các đề tài nghiên cứu
		Xây dựng Hướng dẫn/ quy định về tạo TSTT (đăng ký quyền SHTT để tạo TSTT) và khai thác				Phòng QLKH	Các Viện Các Khoa	Quý 2/2026	Hướng dẫn/quy định về tạo TSTT
19. Quản lý tài sản trí tuệ	Xác định rõ chỉ tiêu đối với sản phẩm và giải pháp hữu ích trong nghiên cứu khoa học, trong đó tập								

	hiện có và tiềm năng; định kỳ đánh giá hiệu quả hợp tác, đối tác để cải tiến.				
21. Kết nối và PVCD	Xác định rõ các loại hình phục vụ cộng đồng và hệ thống chỉ số KPIs về mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan tương xứng với tính chất và các hoạt động để theo dõi, đo lường đánh giá và ghi nhận; xây dựng các chính sách, văn bản hướng dẫn và quy trình hoạt động phù hợp; chú trọng việc phát triển mạng lưới kết nối, hoạt động phục vụ cộng đồng theo hướng nhân rộng các mô hình hiệu quả.	Rà soát điều chỉnh quy định về PVCD, xác định các loại hình hđ PVCD xứng tầm với các hoạt động mà HV đã triển khai (đào tạo, tư vấn chính sách, hợp tác nghiên cứu, hỗ trợ cộng đồng, v.v.), .			
		Phòng CTCT&QLSV	Các đơn vị	Quý 1/2026	Quy định về PVCD sửa đổi
		Phòng CTCT&QLSV	Ban DTCBDN Các Viện Các Khoa	Quý 1/2026	Hướng dẫn về quản lý và đánh giá hoạt động PVCD và bộ chỉ số KPI đánh giá tác động hđ PVCD
22. Kết quả ĐT	Xác lập rõ kết quả đầu ra của các CTĐT theo outputs, outcomes, impacts để quản trịet và xác định phương thức quản trị hiệu quả; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, cập nhật các chức năng tổng hợp và chiết xuất được các chỉ số đồng thời tạo điều kiện dễ dàng nhóm cán bộ quản lý truy cập khai thác; phát huy ưu	Soạn thảo và ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý, đánh giá hoạt động PVCD (trong đó xác định KPI về tác động của hoạt động PVCD)			
		Phòng CTCT&QLSV	Ban DTCBDN Các Viện Các Khoa	Hàng năm từ 2026	Bảo các đánh giá tác động của hoạt động PVCD
22. Kết quả ĐT	Xác lập rõ kết quả đầu ra của các CTĐT theo outputs, outcomes, impacts để quản trịet và xác định phương thức quản trị hiệu quả; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, cập nhật các chức năng tổng hợp và chiết xuất được các chỉ số đồng thời tạo điều kiện dễ dàng nhóm cán bộ quản lý truy cập khai thác; phát huy ưu	Triển khai thí điểm đánh giá hđ PVCD			
		Phòng CTCT&QLSV	Ban DTCBDN Các Viện Các Khoa	Hàng năm từ 2026	Bảo các đánh giá tác động của hoạt động PVCD
22. Kết quả ĐT	Xác lập rõ kết quả đầu ra của các CTĐT theo outputs, outcomes, impacts để quản trịet và xác định phương thức quản trị hiệu quả; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, cập nhật các chức năng tổng hợp và chiết xuất được các chỉ số đồng thời tạo điều kiện dễ dàng nhóm cán bộ quản lý truy cập khai thác; phát huy ưu	Xây dựng bộ KPI đầu ra cho CTĐT (Outputs (sản phẩm trực tiếp)): Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, số lượng đồ án/luận văn, kết quả học tập trung bình...; Outcomes (kết quả trung gian): Mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên, tỷ lệ có việc làm đúng ngành, mức lương trung bình sau tốt nghiệp...; Impacts (tác động dài hạn): Uy tín của Học viện, đóng góp của cựu sinh viên trong lĩnh vực đối ngoại, vị trí công tác trong hệ thống nhà			
		Phòng KT&DBCL	Phòng DTDH&SDH Các Khoa	Quý 4/2025	Bộ chỉ số KPI đầu ra cho CTĐT và Bảng theo dõi chỉ số này hàng năm

	thể của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp tạo điều kiện cho người học có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng.	nước và doanh nghiệp...) & Theo dõi KPI đầu ra cho CTĐT			
	Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, phân cấp quyền truy cập kết quả điểm đảm bảo cho DBCL, CTCT&QLSV, Trưởng Khoa và chủ nhiệm Khoa có thể theo dõi các kết quả học tập và có biện pháp phòng ngừa từ sớm từ xa;	Ban KH, TT & TCNCQT	Ban ĐTDH&SDH	2025-2027	Phần mềm quản lý kết quả đào tạo được phân quyền hợp lý
	Xây dựng chính sách/hướng dẫn hỗ trợ SV học vượt, đào tạo 3,5 năm	Phòng ĐTDH	Các Khoa	Quý 3/2025	
	Thiết lập KPIs cho NCKH theo từng nhóm đối tượng: Giảng viên/Nghiên cứu viên; Sinh viên) và tỷ lệ công trình nghiên cứu có khả năng ứng dụng, thương mại hóa; số lượng dự án hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp/tổ chức quốc tế...	Phòng QLKH	Các Viện Các Khoa	Quý 2/2026	Bộ chỉ số KPIs về NCKH cho các nhóm đối tượng khác nhau
	Xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu nghiên cứu (Research Management System) để theo dõi hoạt động NCKH (đối với GV và NCV)	Phòng QLKH	Ban KH, TT & TCNCQT	Quý 1/2027	Hệ thống quản lý dữ liệu NCKH;
	Công khai báo cáo định kỳ về tình hình nghiên cứu của GV, SV trên website Học viện.	Phòng QLKH		Từ 2026	Báo cáo về tình hình NCKH được công khai
	Áp dụng hệ thống xếp hạng nghiên cứu nội bộ để khuyến khích nghiên cứu viên, GV	Các Viện Các Khoa	Phòng TCCB	Từ 2026	Bảng xếp hạng nghiên cứu nội bộ;
	Thực hiện đối sánh định kỳ các chỉ số NCKH với các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế	Phòng QLKH	Phòng KT&DBCL	Hàng năm từ 2025	Báo cáo đối sánh định kỳ các chỉ số NCKH
23. Kết quả NCKH	Có chiến lược, kế hoạch nghiên cứu khoa học với các KPIs cụ thể và hệ thống theo dõi, giám sát mang tính hệ thống từ cấp Học viện đến viện, khoa, trung tâm; cụ thể hóa các quy định hiện hành trong quy định nội bộ để thúc đẩy nghiên cứu khoa học, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho khoa học công nghệ; có chính sách khuyến khích và khen thưởng đủ mạnh cho công bố bài báo quốc tế uy tín và hoạt động nghiên cứu khoa học có khả năng thương mại hóa; đối sánh quốc tế để đánh giá và cải tiến chất lượng, xây dựng môi trường thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo				

24. Kết quả PVCD	Rà soát, hoàn thiện và cải tiến hệ thống văn bản về công tác kết nối, phục vụ cộng đồng, trong đó quy định rõ hệ thống đo lường, giám sát kết quả, quy trình quản lý; xác lập các chỉ số và thực hiện khảo sát, phân tích dữ liệu để làm rõ kết quả, tác động xã hội đối với các bên liên quan trong và ngoài Học viện để có các giải pháp cải tiến hiệu quả; quan tâm đối sánh, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động truyền thông để tăng thương hiệu và uy tín cho Học viện.	Rà soát điều chỉnh quy định về PVCD, xác định các loại hình hđ PVCD xứng tầm với các hoạt động mà HV đã triển khai (đào tạo, tư vấn chính sách, hợp tác nghiên cứu, hỗ trợ cộng đồng, v.v.).					Phòng CTCT&QLSV	Các đơn vị	Quý 1/2026	Quy định về PVCD sửa đổi
		Soạn thảo và ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý, đánh giá hoạt động PVCD; Triển khai thí điểm đánh giá hđ PVCD					Phòng CTCT&QLSV	Ban DT CBDN Các Viện Các Khoa	Quý 1/2026	Hướng dẫn về quản lý và đánh giá hoạt động PVCD
		Xây dựng KPI đánh giá tác động của hđ PVCD					Phòng CTCT&QLSV	Ban DT CBDN Các Viện Các Khoa	Quý 2/2026	Bộ chỉ số KPI đánh giá tác động của hoạt động PVCD
		Phân tích cơ cấu nguồn thu hiện tại, đề xuất chiến lược đa dạng hóa nguồn thu;					Phòng QTTV		Quý 2/2025	Báo cáo phân tích cơ cấu nguồn thu và đề xuất cải tiến;
25. Kết quả tài chính và thị trường	Rà soát đề điều chỉnh chính sách và có chiến lược đa dạng hóa nguồn thu, cân đối cơ cấu thu theo hướng tăng tỷ trọng thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, dịch vụ và các khoản thu khác; hoàn thiện bộ chỉ số kết quả các hoạt động chính và xác lập các chỉ số về thị trường có tham chiếu hệ thống xếp hạng chất lượng cơ sở giáo dục đại học phù hợp cho từng giai đoạn để làm rõ bản sắc và tăng tính cạnh tranh trên thị trường.	Xây dựng bộ chỉ số thị trường (Market Index) và lập biểu mẫu theo dõi hàng năm;					Phòng KT&DBCL	Phòng DT DH DTSDH Phòng QLKH	Quý 2/2026	Bộ chỉ số thị trường và các biểu mẫu
		Xây dựng kế hoạch tham gia các bảng xếp hạng CS GD;					Phòng KT&DBCL	Các đơn vị	Quý 2/2025	Kế hoạch tham gia bảng xếp hạng và kết quả xếp hạng;

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trong Học viện căn cứ vào *Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Học viện Ngoại giao giai đoạn 2025–2029* và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để tổ chức triển khai phù hợp với thực tiễn; lồng ghép vào phương hướng, kế hoạch công tác hằng năm nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và đạt yêu cầu chất lượng đề ra.

2. Bản kế hoạch này được quán triệt đến tất cả các đơn vị, giảng viên, viên chức và người lao động của toàn Học viện

3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị để tham mưu, hướng dẫn triển khai Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc.

5. Phòng Quản trị - Tài vụ có trách nhiệm bố trí và đảm bảo các nguồn lực cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch.

6. Trưởng các đơn vị căn cứ nhiệm vụ chức năng được giao có trách nhiệm nghiêm túc chỉ đạo đơn vị mình và phối hợp với các đơn vị khác của Học viện trong việc thực hiện *Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục Học viện Ngoại giao giai đoạn 2025–2029* và báo cáo việc thực hiện các nội dung công việc theo đúng thời hạn và kết quả với Ban Giám đốc./.